TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Định và bà Phạm Thị Thùy Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2024/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, về việc: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị T, sinh năm 1989. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn N, An H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn L, sinh năm 1991. Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nguyên chị Võ Thị T trình bày: Chị và anh Võ Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 27/6/2011. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện tại chị và anh L không còn sống chung, không còn tình cảm gì nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 03 con Võ Thị Kim C, sinh ngày 15/7/2007, Võ Thị Huyền T, sinh ngày 15/10/2010 hai con hiện đang ở với anh L, còn con Võ Bảo N, sinh ngày 26/8/2018 hiện đang ở với chị. Ly hôn các con có nguyện vọng ở với chị thì chị nuôi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nếu các con có nguyện vọng ở với anh L thì anh L nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn L trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như nguyên đơn trình bày. Về hôn nhân, vợ chồng tự nguyện kết hôn ngày 27/6/2011 tại UBND xã An, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn chị T xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung có 03 con Võ Thị Kim C, sinh ngày 15/7/2007, Võ Thị Huyền T, sinh ngày 15/10/2010 hai con hiện đang ở với anh, anh xin tiếp tục nuôi hai con, còn con Võ Bảo N, sinh ngày

26/8/2018 hiện đang ở với chị T thì chị T tiếp tục nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt,. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, hiện đã không sống chung với nhau và được các bên thừa nhận. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: 03 con Võ Thị Kim C, sinh ngày 15/7/2007, Võ Thị Huyền T, sinh ngày 15/10/2010 và Võ Bảo N, sinh ngày 26/8/2018. Thấy rằng, cháu C và T hiện đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng sống với anh L và hiện do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu N hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị T xin tiếp tục giao hai con C và T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; chị tiếp tục nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, anh L đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị T

Về hôn nhân: Chị Võ Thị T được ly hôn với anh Võ Văn L

Về con chung: Giao 02 con Võ Thị Kim C, sinh ngày 15/7/2007 và Võ Thị Huyền T, sinh ngày 15/10/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Võ Bảo N, sinh ngày 26/8/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0000213 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã An;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong